

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 312/2021/HS-PT

Ngày 27- 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H

Các Thẩm phán: 1 Bà Lê Kim L

2 . Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Q

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Lê Viễn P - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 252/2021/TLPT-HS ngày 18/6/2021 đối với bị cáo Lê Tấn H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 115/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố H.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Tấn H (tên gọi khác: H Sà Lớn), sinh năm 1968, tại tỉnh B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 6, Phường 5, thành phố L, tỉnh B; nơi ở: Không ổn định; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn T (chết) và bà Đặng Thị N; có vợ Nguyễn Thúy N (không đăng ký kết hôn và không còn chung sống như vợ chồng) và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Ngày 08/01/1990, bị Tòa án nhân dân tỉnh M xử phạt 04 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 10/01/1993 và quyết định khác không rõ thời điểm, án tích đã được xóa); ngày 31/3/1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh M xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 26/02/1995 và quyết định khác không rõ thời điểm, án tích đã được xóa); ngày 27/10/1995, bị Tòa án nhân dân, thị xã L, tỉnh B xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân” (đã chấp hành xong hình phạt chính và quyết định khác không rõ thời điểm, án tích đã được xóa); ngày 14/8/1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh M xử phạt 09 tháng tù về “Tội gây rối trật tự công cộng” (đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 17/01/1997

và quyết định khác không rõ thời điểm, án tích đã được xóa); ngày 03/4/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân” và 06 tháng tù về “Tội trốn khỏi nơi giam”, tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội là 02 năm 06 tháng tù (Bản án số 16/HSST); ngày 07/5/1998, bị Tòa án nhân dân tỉnh B xử phạt 02 năm tù về “Tội trộm cắp tài sản công dân”, tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 16/HSST, buộc phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 năm 06 tháng tù (ngày 28/10/1998, bị Tòa Phúc thẩm-Tòa án nhân dân Tối cao tại Thành phố H xử phúc thẩm y án sơ thẩm, đã chấp hành xong hình phạt chính và quyết định khác không rõ thời điểm, án tích đã được xóa); ngày 14/10/2003, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục 24 tháng về hành vi “trộm cắp tài sản nhiều lần” (đã chấp hành xong ngày 29/5/2009, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính); bị bắt tạm giữ ngày 13-12-2020 (trong trường hợp khẩn cấp), tạm giam ngày 22-12-2020 “có mặt”;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 10/12/2020, Lê Tấn H đang ngồi uống cà phê tại Quán cà phê Viva, số 102-104, Đường Số 3, Khu phố 3-Khu dân cư N, phường A, quận B thì H nhìn thấy xung quanh bãi đất trống đối diện rào lại bằng sắt lưới B40, bên trong có để nhiều chậu cây mai do anh Lê Minh C làm chủ nên nảy sinh ý định lấy bán kiếm tiền tiêu xài. Đến khoảng 02 giờ 30 ngày 11/12/2020, H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Nouvo, biển số 52P7-3332 đến quan sát thấy không có ai nên dùng cây kim dài 20cm, cán bọc nhựa màu đỏ-đen cắt đứt lưới sắt và kéo rộng ra đi vào bên trong. Lúc này, H nắm các thân cây mai đã chọn lắc mạnh để cho gốc bật lên rồi lần lượt nhổ 03 cây mai ra khỏi chậu và rũ sạch đất, cụ thể gồm: 01 cây cao 02m, thân gốc 50cm, tán rộng đường kính 140cm; 01 cây cao 1,90m, thân gốc 48cm, tán rộng đường kính 160cm và 01 cây cao 2,55m, thân gốc 39cm, tán rộng đường kính 140cm. Sau đó, H dùng xe 03 lần chở với mỗi lần 01 cây mai này đến cất giấu tại số 575/6/1/1, đường Tỉnh lộ 10, phường B, quận B. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, H gọi điện thoại cho Phạm Văn A nói là mới lấy trộm được 03 cây mai và hỏi Hiền mua không thì được S trả lời là mua và để qua xem; khoảng 12 giờ cùng ngày, A điều khiển xe mô tô biển số 83P4-321.80 chạy đến điểm giấu các cây mai gặp H. Tại đây, A thấy các cây mai không có chậu và gốc sạch đất nên A biết chắc các cây mai này là do H lấy trộm được rồi chỉ chịu mua với giá 16.000.000 đồng, H đồng ý bán nhưng do H còn nợ tiền của A nên cần trừ hết 9.000.000 đồng, trả trước 5.000.000 đồng (H đã tiêu xài hết) và còn lại 2.000.000 đồng sẽ trả sau. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, A gặp anh Châu Văn T nhờ tìm thuê giùm xe ba gác máy để chở 03 cây mai đã mua đến bãi xe số 6, Đường Số 42A, phường T, quận B (để cất giấu) và nhờ anh Đỗ Trọng N (đang học nghề A) khiêng phụ 03 cây mai lên xe và hứa sẽ trả công 100.000 đồng thì anh N đồng ý. Lúc khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/12/2020, anh T gọi điện thoại

cho anh Nguyễn Văn C thuê xe ba gác máy đến chở 03 cây mai đi theo địa điểm vừa nêu trên với giá 300.000 đồng, anh C đồng ý và điều khiển xe ba gác máy biển số 60Y3-9532 chạy đến. Khi A cùng các anh T, C và N vừa mới khiêng các cây mai lên xe xong thì bị Tổ tuần tra-Công an phường B ngang qua nhìn thấy nghi vấn nên vào kiểm tra. Lúc này, A liền bỏ chạy, còn các anh T và N thấy vậy cũng chạy theo nên Tổ tuần tra đưa anh C cùng với vật chứng về Công an phường để làm việc bước đầu, sau đó tiếp tục mời A, H và anh Nguyễn đến làm rõ (riêng anh T, hiện không có mặt tại địa phương và không rõ đang ở đâu) rồi chuyển cho Cơ quan điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Tại đây, H và A đều khai nhận đã thực hiện hành vi như vừa đã nêu. Riêng anh C khai, chỉ biết được A thuê chở 03 cây mai giá 300.000 đồng chứ không biết 03 cây mai do lấy được của người khác; tương tự, anh N cũng khai, chỉ biết được A nhờ khiêng phụ 03 cây mai lên xe và hứa sẽ trả công 100.000 đồng chứ hoàn toàn không biết các cây mai do lấy trộm của người khác mà có.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B số 1416/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2020 thì 03 cây mai của anh C có tổng giá trị là 26.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 115/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Tấn H 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 13-12-2020.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, xử lý vật chứng và thời hạn kháng cáo; tội danh, hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn A, do bị cáo A không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Lê Tấn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo bị cáo Lê Tấn H khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt về nuôi mẹ già và hai con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên tòa phúc thẩm: Cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, mức hình phạt cấp sơ thẩm xét xử là thỏa đáng; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Tấn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 11/12/2020, tại bãi đất trống đối diện Quán cà phê Viva, số 102-104, Đường Số 3, Khu phố 3-Khu dân cư N, phường A, quận B, bị cáo H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt trái phép tài sản là 03 cây mai của anh Lê Minh C trị giá là 26.000.000 đồng theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận B số 1416/KL-HĐĐGTS ngày 15/12/2020.

Hành vi của Lê Tấn H đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bản án sơ thẩm số 115/2021/HS-ST ngày 14/5/2021 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H đã xét xử bị cáo H về tội danh điều luật như trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Và khi lượng hình cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã được thu hồi, trả lại cho người bị hại để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm i, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Tấn H;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Tấn H (H Sà Lớn): 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 13/12/2020.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND cấp cao tại Tp. HCM; (1)
- VKSND quận B; (1)
- P. PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi Cục THA quận B; (1)
- TAND quận B; (2)
- Công an quận B; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hà